

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
trường

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	MT610039
1.2. Tên học phần:	Quản lý môi trường dựa vào cộng đồng
1.3. Tên tiếng Anh:	Community-based Environmental Management
1.4. Số tín chỉ:	2 (2 LT)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Bích Hồng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Diệp Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Thị Mai Ly
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Quản lý môi trường
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần Quản lý Môi trường dựa vào cộng đồng, sinh viên nắm được kiến thức, kỹ năng về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng. Cách tiếp cận và phương pháp quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng. Nội dung và quy trình quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng; xây dựng kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs):

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức cơ bản về phát triển cộng đồng và quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng;
- CO2: Có kiến thức lập kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng;

2.2.2. Về kỹ năng

- CO2: Có kỹ năng trong lập kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng;
- CO3: Có kỹ năng trong công tác giáo dục cộng đồng;

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có thái độ nghiêm túc trong học tập, ý thức trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác trong công việc.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được khái quát chung, cách tiếp cận và phương pháp trong quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.	CO1, CO4
CLO2	Phân tích được nội dung và quy trình trong quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.	CO1, CO2, CO4
CLO3	Vận dụng lập kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Nhận thức được vai trò của cá nhân trong quản lý môi trường dựa vào cộng đồng.	CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A¹ cụ thể như sau:

¹ I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;
 R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...;
 M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;
 A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1			R		R	M		R	M			
CLO2			M		R	M	R	R	M			
CLO3			M		R	M	M	M	M		M	
CLO4			M		R	M		M			M	
Tổng hợp học phần			M		R	M	R	M	M			

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Đỗ Thị Tám (2018), *Bài giảng Quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng*.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lương Hồng Quang, Tô Duy Hợp (2000), *Phát triển cộng đồng: lý thuyết và vận dụng*, Nxb. Thông tin, Hà Nội.

[2]. Lê Văn An, Ngô Tùng Phúc (2016), *Sổ tay hướng dẫn phát triển cộng đồng*, Nxb. Thanh niên.

[3]. Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Danh Tĩnh (2006), *Quản lý tài nguyên nước dựa vào cộng đồng ở Việt Nam*. Nghiên cứu tài liệu về kinh nghiệm và mô hình thành công.

[4]. Phạm Thúy Loan, Tạ Quỳnh Hoa (2006), *Thiết kế đô thị với sự tham gia của cộng đồng trong cải thiện và chỉnh trang cảnh quan phố Hàng Buồm*. Tạp chí Quy hoạch xây dựng, Bộ Xây dựng, số 23-24/2006, trang 59-61.

[5]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Luật quy hoạch*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa kì: 2 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1-3	Chương 1. Khái quát chung về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng 1.1. Tổng quan về phát triển cộng đồng 1.2. Tổng quan về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng	6	Trình bày được tổng quan về phát triển cộng đồng và về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.	CLO1	Thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà
4-6	Chương 2: Cách tiếp cận và phương pháp trong quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng 2.1. Tiếp cận sinh thái học trong quản lý tài nguyên thiên nhiên 2.2. Tiếp cận quản lý tổng hợp trong quản lý tài nguyên thiên nhiên 2.3. Tiếp cận sinh kế trong quản lý tài nguyên thiên nhiên 2.4. Tiếp cận thông qua các phương pháp nghiên cứu cùng tham gia -	6	Phân tích được các cách tiếp cận và phương pháp trong quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.	CLO1, CLO2, CLO3	Kiểm tra bài cũ, Thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà
7-8	Chương 3. Nội dung và quy trình quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng 3.1. Nội dung quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ	4	Phân tích được nội dung và quy trình quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng	CLO1, CLO2, CLO4	Thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà

	sở phát triển cộng đồng 3.2. Quy trình quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng				
9-15	<p>Chương 4. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng</p> <p>4.1. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên đất trên cơ sở phát triển cộng đồng</p> <p>4.2. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên nước trên cơ sở phát triển cộng đồng</p> <p>4.3. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên rừng trên cơ sở phát triển cộng đồng</p> <p>4.4. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên môi trường trên cơ sở phát triển cộng đồng</p> <p>4.5. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên sinh vật trên cơ sở phát triển cộng đồng</p> <p>Bài kiểm tra định kỳ số 1: Xây dựng luận chứng về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng tại một địa bàn cụ thể.</p> <p>Bài kiểm tra định kỳ số 2: Luận chứng về các phương pháp xây dựng kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.</p>	14	Lập kế hoạch quản lý tài nguyên trên cơ sở phát triển cộng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	<p>Thuyết giảng, thảo luận, ra bài tập về nhà</p> <p>Báo cáo – thuyết trình</p> <p>Báo cáo – thuyết trình</p>

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian tham dự, ý thức dự lớp, thái độ tham dự, ý thức tự học	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1: Xây dựng luận chứng về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng tại một địa bàn cụ thể.	50%,		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Cho điểm dựa trên báo cáo sau mỗi bài tập hoàn thiện
		Bài kiểm tra 2: Luận chứng về các phương pháp xây dựng kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Cho điểm dựa trên báo cáo sau mỗi bài tập hoàn thiện
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Vai trò, quan điểm, quy tắc, cách tiếp cận và phương pháp trong quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng; quy trình, lập kế hoạch	Câu 1: 20 Câu 2: 30% Câu 4 50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Sinh viên làm bài thi viết trên giấy

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.				

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học cụ thể theo bảng 5.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Xây dựng luận chứng về phương pháp và quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.

- Hình thức: Sinh viên làm bài tiểu luận báo cáo

- Thời gian: 150 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Xây dựng luận chứng về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng tại một địa bàn cụ thể.	- Xây dựng được luận chứng về quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng theo đúng, đủ các nội dung đã được học. - Nếu SV xây dựng luận chứng có các nội dung thiếu hoặc sai so với các yêu cầu quy định sẽ tính điểm trừ theo %	5
2	Luận chứng về các phương pháp xây dựng kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng	- Tìm hiểu được luận chứng về các phương pháp xây dựng kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng theo đúng, đủ các nội dung đã được học. - Nếu SV xây dựng luận chứng có các nội dung thiếu hoặc sai so với các yêu cầu quy định sẽ tính điểm trừ theo %	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Vai trò, quan điểm, quy tắc, cách tiếp cận và phương pháp trong quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng; quy trình, lập kế hoạch.
- Hình thức: Sinh viên làm bài thi trên giấy
- Thời gian: 60 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Vai trò, quan điểm, quy tắc, cách tiếp cận và phương pháp trong quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	2
2	Quy trình quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	3
3	Lập kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng.	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

Trưởng khoa



Lê Duy Khương

Người biên soạn



Hoàng Thị Bích Hồng